Kinh Đại Bổn (Mahāpadāna Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

14. KINH ĐẠI BÔN (Mahāpadāna Sutto)1

1 Xem M. L 160; II. 91; s. L 298, 501; II. 5, 104; Dh. 51 184, 239; Ud. 42; 7/. 31; MNid. 338, 444; Mỉỉn. 232; Vin. L ì;Kvu. 559, 590. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kỉnh là Đại bổn kỉnh (T.01. 0001.01. 0(^ lb n),Tham chiếu: Phật thuyết Thất Phật kinh (roi. 0002. 0150a03); Ty-ba-thi Phật kinh (r.Ol. OOO3.J)154bO5); Thất Phật phụ mâu tánh

204 KINH TRƯỜNG Bô

4. Này các Tỷ-kheo, chín mươi mốt kiếp về trước, Thế Tôn Vipassī (Tỵ- bà-thi), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Này các Tỷ-kheo5 ba mươi mốt kiếp về trước, Thế Tôn Sikhī (Thi-khí), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Này các Tỷ-kheo? cũng trong ba mươi mốt kiếp ấy, Thế Tôn Vessabhū (Tỳ-xá- bà), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Này các Tỷ-kheo? cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Kakusandha (Câu-lâu-tôn), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Này các Tỷ-kheo, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Konāgamana (Câu- na-h*m), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Này các Tỷ-kheo, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp), bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. Này các Tỷ-kheo? trong Hiền kiếp này, nay Ta, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ra đời. 5. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ, sanh trong giai cấp Sát-đế-lỵ. Này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế- lỵ, sanh trong giai cấp Sát-đế-lỵ. Này các Tỷ-kheo5 Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ? sanh trong giai cấp Sát-đế-lỵ. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Bà-la-môn, sanh trong giai cấp Bà-la-môn. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Bà-la-môn, sanh trong giai cáp Bà-la-môn. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, thuộc chủng tánh Bà-la-môn, sanh trong giai cấp Bà-la-môn. Này các Tỷ-kheo, nay Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ? sanh trong giai cấp Sát-đế-lỵ. 6. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc đanh tánh Kondañña (Câu-ly-nhã). Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la- hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kondañfia. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, thuộc danh tánh Kondafiña. Này các Tỷ-kheo? The Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kassapa. Này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kassapa. Này các Tỷ-kheo5 Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuộc danh tánh Kassapa. Này các Tỷ-kheo, nay Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Gotama (Cù-đàm). 7. Này các Tỷ-kheo5 trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳnẹ Giác, tuổi thọ loài người là tám vạn năm. Này các Tỷ-kheo, trong thời The Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là bảy vạn năm. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn

Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là sáu vạn năm. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác, tuổi thọ loài người là bốn vạn năm. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thê Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ loài người là ba vạn năm. Này các Tỷ-kheo. trong thời Thê Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, tuổi thọ của loài người là hai vạn năm. Này các Tỷ-kheo, trong thời của Ta hiện nay, tuôi thọ loài người

không bao nhiêu, ít ỏi, chóng vánh, ai sống thọ thì khoảng một trăm năm hay hơn một chút. 8. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pātalī (Ba-bà-la). Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pundarīka (Phân-đà-ly). Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Sala (Sa-la). Này các Tỷ-kheo? The Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Sirīsa (Thi-lợi-sa). Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Ưdumbara (Ô-tam-bà-la). Này các Tỷ-kheo9 Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Nigrodha (Ni-câu-luật-đà). Này các Tỷ-kheo, nay Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Assattha (Bát-đa-la). 9. Này các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khanda (Kiển-trà) và Tissa (Đề-xá). Này các Tỵ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Abhibhū (A-tỳ-phù) và Sambhava (Tam-bà-bà). Này các Tỷ- kheo? hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Sona (Phu-du) và Uttara (Uất-đa-la). Này các Tỷ-kheo? hai vi Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Vidhũra (Tỳ-lâu) và Sañjīva (Tát-ni). Này các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của The Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bhiyyosa (Thư-bàn-na) và Uttara. Này các Tỷ-kheo? hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Tissa và Bhāradvāja (Bà-la-bà). Này các Tỷ-kheo, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Ta là Sāriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallâna (Mục-kiên-liên). 10. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo? một Tăng hội bảy vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội bảy vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội sáu vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Ton Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận.

Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội bốn vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội ba vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có một Tăng hoi hai vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Ton Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, có một Tăng hội như vậy5 tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, nay trong thời của Ta, có một Tăng hội một ngàn hai trăm năm mươi Tỷ-kheo, tất cả đều là bậc Lậu tận. 11. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳnẹ Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Asoka (A-dục)5 vị này là vị thị giả đệ nhát. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Khemañkara (Nhẫn Hành), vị này là vi thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Upasafiflaka (Tịch Diệt), vị này là vi thi giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vi thị giả Tỷ-kheo tên là Buddhija (Thiện Giác), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo5 The Tôn Konāgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thi giả Tỷ-kheo tên là Sotthija (An Hòa), vi này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Sabbamitta (Thiện Hữu), vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo5 nay Ta có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Ānanda (A-nan), vị này là vi thị giả đệ nhất. 12. Này các Tỷ-kheo9 phụ vương của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳnẹ Giác tên là Bandhumā (Bàn-đâu), mẫu hậu tên là Bandhumatī (Bàn-đầu- bà-đề); kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī. Này các Tỷ-kheo, phụ vương của Thế Tôn Sikhī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Aruna (Minh Tướng), mẫu hậu tên là Pabhāvatī (Quang Huy); kinh thành của Vua Aruna tên là Arunavatī. Này các Tỷ-kheo? phụ vương của Thế Tôn Vessabhū, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Suppatĩta (Thiện Đăng), mẫu hậu tên là Yasavatī (Xứng Giới); kinh thành của Vua Suppatĩta tên là Anopama (Vô Dụ). Này các Tỷ-kheo? phụ thân Bà-la-môn của Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la- hán Chánh Đang Giác, tên là Aggidatta (Tự Đắc), mẫu thân Bà-la-môn tên là Visākhā (Thiện Chi). Này các Tỷ-kheo? lúc bấy giờ, vua trị vì tên là Khemā (An Hòa); kinh thành của Vua Khemā tên là Khemavatī (An Hòa).

Này các Tỷ-kheo? phụ thân Bà-la-môn của Thế Tôn Konāgamana, bậc A-la- hán Chánh Đang Giác, tên là Yafiñadatta (Đạt Đức), mẫu thân Bà-la-môn tên là Uttarā (Thiện Thắng). Này các Tỷ-kheo5 lúc bấy giờ, vua trị vì tên là Sobha (Thanh Tinh); kinh thành của Vua Sobha tên là Sobhavatī (Thanh Tịnh). Này các Tỷ-kheo, phụ thân Bà-la-môn của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Brahmadatta (Phạm Thi), mẫu thân Bà-la-môn tên là Dhanavatī (Tài Chủ). Này các Tỷ-kheo? lúc bấy giờ^ vua tri vì tên là Kikī (Hấp-tỳ); kinh thành của Vua Kikī tên là Bārānasī (Ba-la-nại). Này các Tỷ-kheo, nay phụ vương của Ta tên là Suddhodaná (Tinh Phạn), mẫu hậu của Ta tên là

Māyā (Ma-da); kinh thành tên là Kapilavatthu (Ca-tỳ- lã-vệ). Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Giảng xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tinh xá. 13. Thế Tôn đi ra chẳng bao lâu, cuộc đàm thoại sau đây khởi lên giữa những Tỷ-kheo ấy: -Này các Hiền giả, thật hy hữu thay! Này các Hiền giả, thật kỳ diệu thay, đại thần lực, đại oai lực của Như Lai! Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các chướng đạo, đã chấm dứt sự luân hoi. đã thoát ly mọi đau kho; Như Lai cũng nhớ đen chủng tánh của những vị này, cũng nhớ đên danh tánh, cũng nhở đên tộc tánh, cũng nhớ đên tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: "Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy? Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vay." Này các Hiền giả, quý vị nghĩ như thế nào? Có phải Như Lai khéo chứng đạt pháp giới như vậy, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ chư Phật quá khứ. những vi này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đa đoạn các chướng đạo, đã cham dứt sự luân hoi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đên tộc tánh, cũng nhớ đên tuôi thọ, cũng nhớ đên hai vị đệ tử, cũng nhớ đên các Tăng hội như sau: "Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy." Hay là chư thiên mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này, Như Lai nhớ được các đức Phật quá khứ, các vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chuông ngại, đã đoạn các chướng đạo, đã châm dứt sự luân hôi, đã thoát ly mọi đau khô; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vi đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: "Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tanh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy? Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vay." Như vậy là cuộc đàm thoại bị gián đoạn giữa những Tỷ-kheo ấy.

14. Bấy giờ, Thế Tôn vào buổi chiều tối, sau khi xuất đinh, liền đến Hoa Lâm viên đường, ngôi trên chô đã soạn săn. Sau khi ngôi xong, Thê Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? nay các người ngôi luận bàn vân đê gì? Đê tài gì đã bị gián đoạn giữa các người? Khi được hỏi vậy, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đi ra chẳng bao lâu, cuộc đàm thoại sau đây đã khởi lên giữa chúng con: "Này các Hiền giả, thật hy hữu thay! Này các Hiền giả, thật kỳ diệu thay, đại thần lực, đại oai lực của Như Lai! Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niêt-bàn? đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các chướng đạo, đã chấm dứt sự luân hôi, đã thoát ly mọi đau khô; Như Lai cũng nhớ đen chủng tánh của những vi này, cũng nhớ đen danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: 'Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy5 Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Tru hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy/Này các Hiền giả, quý vị nghĩ như thế nào? Có phải Như Lai khéo chứng đạt pháp giới như vậy, và nhờ chứng đạt

pháp giới này, Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niêt-bàn, đã đoạn các chướng n^ại, đã đoạn các chướng đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khô; Như Lai cũng nhớ đên chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vi đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: 'Các bậc Thế Tôn áy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy5 Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy/ Hay là chư thiên mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này, Như Lai nhớ được các đức Phật quá khứ, các vị này đã nhập Niết-bàn, y đã đoạn các chướng 2 ngại, đã đoạn cácĩ chướng đạo, đã cham dứt sự luân hôi, đã thoát ly mọi đau khô; Như Lai cũng nhớ đên chủnệ tánh các vị này? cũng nhớ đen danh tánh. cũng nhớ đen tộc tánh, cũng nhớ đen tuổi thọ, cũng nhớ đen hai vị đệ tử, cũng nhớ đen các Tăng hội như sau: 'Các bậc The Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vay.'" Bạch Thế Tôn, như vậy là vấn đề bàn luận giữa chúng con, khi Thế Tôn đến. 15. - Này các Tỷ-kheo, pháp giới ấy được khéo chứng đạt bởi chính Như Lai, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ được chư Phật quá khứ, những vi này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các chướng 4- _ _ 1 _ Ạ___ 1 A l ____ 1 _ l- Ạ • 4./^ _ Āj _ 1_____ __ • 4-____ 1 Á X T1_____ T _ • đạo. đã châm dứt sự luân hoi, đã thoát ly mọi đau kho; Như Lai cũng nhơ đen chủng tánh của những vị này, cũng nhớ đên danh tánh, cũng nhớ đên tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: "Các bậc Thế Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như

vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.,, Và chư thiên cũng mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niêt-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các chướng dạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đen hai vị đệ tử, cũng nhớ đen Tăng hội như sau: "Các bậc The Tôn ấy, sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vay." Này các Tỷ-kheo, các ngươi có muốn nghe thêm nữa pháp thoại thuộc về tiền thân không? Bạch Thế Tôn, thật là đúng thời; bạch Thiện Thệ, thật là đúng thời để Thế Tôn giảng thêm nữa pháp thoại thuộc về tiền thân. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Này các Tỷ-kheo, vậy hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, Thế Tôn giảng như sau: 16. — Này các Tỷ-kheo? cách đây chín mươi mốt kiếp về trước, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, ra đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ, sanh trong giai cấp Sát-đế-lỵ. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc

A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuộc danh tánh Kondañña. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuổi thọ đến tám vạn năm. Này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pātalī. Này các Tỷ-kheo, hai vị Hiền si, đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khanda và Tissa. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội tám vạn Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo? trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Bẳng Giác, có ba Tăng hội như vậy, tất cả đều là bậc Lậu tận. Này các Tỷ-kheo, The Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Asoka, vị này là vị thị giả đệ nhất. Này các Tỷ-kheo, phụ vương Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, tên là Bandhumā, mâu hậu tên là Bandhumatī; kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī. 17. Này các Tỷ-kheo? Bô-tát Vipassī, sau khi từ giã cảnh giới Đâu-suất thiên, chánh niệm tỉnh giác nhập vào mẫu thai. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. 18. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi Bồ-tát Vipassī từ giã cảnh giới Đâu-suất thiên, chánh niệm tỉnh giác nhập vào mẫu thai, khi ấy một luồng

hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra cùng khắp thế giới, các thế giới ở trên gồm chư thiên, the giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gồm các vị Sa-môn, Bà-la-môn, các vị hoàng tử và dân chúng.23Cho đến các cảnh giới ở giữa các thế giới, không có nền tảng, tối tăm, u ám, những cảnh giới mà mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai đức như vậy cũng không thê chiêu thâu, trong những cảnh giới áy, một luông hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sông ở dây." Và mười ngàn thê giới chuyên động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng thần diệu ấy5 thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra khắp thế giới. Pháp nhĩ là như vậy. 19. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, bốn vi thiên tử đứng canh gác bôn phương trời và nói: "Không cho một ai, người hay không phải loài người, được hãm hại vị B6-tát" Pháp nhĩ là như vậy. 20. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát giữ giới một cách hồn nhiên, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm5 không nói láo, không uông các thứ rượu men rượu nấu. Pháp nhĩ là như vậy. 21. Này các Tỷ-kheo5 pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát không khởi dục tâm đối với một nam nhân nào, và không vi phạm tiết hạnh vơi bat ky người đan ong nao, dâu người nay co tâm ái nhiêm đồi với bà. Pháp nhĩ là như vậy. 22. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ"tát nhập mẫu thai, mẹ vi Bồ-tát có được năm món dục lạc đây đủ, tận hưởng, trọn hưởng năm món dục lạc ấy. Pháp nhĩ là như vậy. 23. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bô-tát nhập mâu thai, mẹ vị Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ? với thân khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đày đủ mọi bộ phận và chân tay. Này các Tỷ-kheo, ví như viên ngọc lưu ly,3 tronệ suốt, thuần nhất, có tám

cạnh. khéo cắt, khéo giũa, trong sáng, không tỳ vét, hoàn hảo trong mọi phương diện; roi một sợi dây được xâu qua viên ngọc ấy, dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Nếu có người tinh mắt để viên ngọc trên bàn tay của mình, người ấy sẽ thấy rõ ràng: "Đây là viên ngọc lưu ly, trong suốt, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo giũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện. Đây là sợi dây xâu qua, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ? màu trăng hay màu vàng nhạt." Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? khi vị Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ vị Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với thân khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vi Bồ-tát đầy đủ mọi bộ phận và chân tay. Pháp nhĩ là như vậy.

2 Sadevamanussāya, có chỗ dịch là chư thiên và loài người. 3 Xem M. III. 121.

14. KINH ĐẠI BỔN 211

24. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Sau khi sanh vi Bồ-tát bảy ngày, mẹ vị Bồ-tát mệnh chung và sanh lên cảnh trời Đâu-suất. Pháp nhĩ là như vậy. 25. Này các Tỷ-kheo. pháp nhĩ là như vậy. Trong khi các người đàn bà khác mang bào thai trong bụng chín tháng hay mười tháng roi mới sanh, mẹ vị Bồ-tát sanh vị Bồ-tát không phải như vậy. Mẹ vị Bồ-tát mang vị Bồ-tát trong bụng mười tháng mới sanh. Pháp nhĩ là như vậy. 26. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Trong khi các người đàn bà khác hoặc ngồi, hoặc nằm mà sanh con, mẹ vị Bô-tát sanh vị Bô-tát không phải như vậy. Mẹ vị Bồ-tát đứng mà sanh vị Bồ-tát. Pháp nhĩ là như vậy. 27. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vi Bô-tát từ bụng mẹ sanh ra, chư thiên đỡ lấy Ngài trước, sau mới đen loài người. Pháp nhĩ là như vậy. 28. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, vị Bồ-tát không đụng đen đất, có bon thiên tử đỡ lây Ngài, đặt Ngài trước bà mẹ và thưa: "Hoàng hậu hãy hoan hỷ. Hoàng hậu sanh một bậc Vĩ nhân.^, Pháp nhĩ là như vậy. 29. Này các Tỷ-kheo9 pháp nhĩ là như vậy. Khi vi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bi nhiễm ô bởi loại mủ nào? không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ vật bất tịnh nào, thanh tinh, trong sạch. Pháp nhĩ là như vậy. Này các Tỷ-kheo9 như viên ngọc Ma-ni bảo châu đặt trên một tấm vải Ba- la-nại, hòn ngọc không làm nhiễm ô tấm vải Ba-la-nại, tấm vải Ba-la-nại cũng không làm nhiễm ô hòn ngọc. Vì sao vậy? Vì cả hai đều thanh tịnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bi nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ sự vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch. Pháp nhĩ là như vậy. 30. Này các Tỷ-kheo5 pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bô-tát từ bụng mẹ sanh ra, hai dòng nước từ hư không hiện ra, một dòng lạnh, một dòng nóng. Hai dòng nước ấy tắm rửa sạch sẽ cho vị Bồ-tát và cho bà mẹ. Pháp nhĩ là như vậy. 31. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Vi Bồ-tát khi sanh ra, Ngài đứng vững, thăng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, một lọng trắng được che trên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lớn tiêng như con ngiru vương, thốt ra lời như sau: "Ta là bậc Tối thượng ở trên đời! Ta là bậc Tối tôn ở trên đời! Ta là bậc Cao nhất ở trên đời! Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sanh ở đời này nữra.” Pháp nhĩ là như vậy. 32. Này các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng

mẹ sanh ra, khi ấy một luồng hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra cùng khắp thê giới, các thê giới ở trên gồm chư thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gôm các vị Sa-môn5 Bà-la-môn, các vị hoàng tử và dân chúng. Cho đến các cảnh giới ở giữa các thế giới, không

CÓ nền tảng, tối tăm, u ám, những cảnh ệiới mà mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai đức như vậy cũng không thê chiêu thâu, trong những cảnh giới ây, một luồng hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra. Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: "Cũng có những chúng sanh khác sông ở dây.” Và mười ngàn thê giới chuyển động, rung động, chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng thần diệu ấy thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra khắp thế giới. Pháp nhĩ là như vậy. 33. Này các Tỷ-kheo, khi Hoàng tử Vipassī sinh ra, Vua Bandhumā được báo tin: "Dại vương đã được sinh một Hoàng tử. Kính mời Đại vương xem mặt Hoàng tử." Này các Tỷ-kheo, khi thấy Hoàng tử Vipassī, Vua Bandhumā liền cho mời các vị Bà-la-môn đoán tướng và nói: "Này các Hiền giả, hãy xem tướng cho Hoàng tử." Này các Tỷ-kheo9 khi xem tướng Hoàng tử Vipassī xong, các vị Bà-la-môn đoán tướng tâu với Vua Bandhumā: uĐại vương hãy hân hoan, Đại vương đã sinh một bậc Vĩ nhân. Lợi ích thay cho Đại vương, đại hạnh thay cho Đại vương đã được một Hoàng tử như vậy sanh trong hoàng gia! Tâu Đại vương, Hoàng tử này có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân. Ai có đủ ba mươi hai tướng tót này sẽ chọn một trong hai con đường này thôi, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia đình, vị này sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, dùnẹ Chánh pháp trị nước/ bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đây đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, nệựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đên hơn một ngàn hoàng tử là những bậc anh hùng, lực si, chinh phục quân thù. Vi này chinh phục cõi đất này cho đến hải biên và tri nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, vén lui màn vô minh che âờiy 34. Đại vương, ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân45 là gì mà Hoàng tử nếu đầy đủ những tướng tốt này sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác? Nêu sống tại gia đình, vị này sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, dùriẸ Chánh pháp tri nước, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quôc độ, đây đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đên hơn một ngàn hoàng tử là những bậc anh hùng, lực sĩ, chinh phục quân thù. Vi này chinh phục cõi đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vi này sẽ thành bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, vén lui màn vô minh che đời. 35. Đại vương, Hoàng tử này có lòng bàn chân bằng phẳng, Đại vương, Hoàng tử này có lòng bàn chân bằng phẳng, tướng này được xem là tướng tót của bậc Đại nhân.

4 Dhammarājā. 5 Xem M II. 136-37.

14. KINH ĐẠI BỔN 213

Đại vương, dưới hai bàn chân của Hoàng tử này, có hiện ra hình bánh xe, với ngàn căm xe, với trục xe, vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ? tướng này được xem là tướng của bậc Đại nhân. Đại vương, Hoàng tử này có gót chân thon dài... Đại vương, Hoàng tử này có ngón tay, ngón chân dài... Đại vương, Hoàng tử này có tay chân mem mại... Đại vương, Hoàng tử này có tay chân có màn da lưới... Đại vương, Hoàng tử này có mắt cá tròn như con sò... Đại vương, Hoàng tử này có ông chân như con dê rừng... Đại vương, Hoàng tử này đứng thăng, không cong lung xuông? có thê rờ đầu gối với hai bàn tay... Đại vương, Hoàng tử này có tướng mã âm tàng... Đại vương, Hoàng tử này có màu da như đông, màu sác như vàng... Đại vương, Hoàng tử này có da trơn mướt khiên bụi không thê bám dính vào... Đại vương, Hoàng tử này có lông da mọc từng lỗ chân lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông... Đại vương, Hoàng tử này có lông mọc xoáy tròn thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhẻ), và xoáy về hướng mặt... Đại vương, Hoàng tử này có thân hình cao thẳng... Đại vương, Hoàng tử này có bảy chỗ tròn đầy... Đại vương, Hoàng tử này có nửa thân trước như con sư tử... Đại vương, Hoàng tử này không có lõm khuyết giữa hai vai... Đại vương, Hoàng tử này có thân thê cân đôi như cây Bàng (Nigrodha). Bê cao của thân ngang băng bề dài của hai tay sải rộng, bề dài của hai tay sải rộng ngang bang be cao của thân... Đại vương, Hoàng tử này có bán thân trên vuông tròn... Đại vương, Hoàng tử này có vi giác hết sức sắc bén... Đại vương, Hoàng tử này có quai hàm như con sư tử... Đại vương, Hoàng tử này có bôn mươi răng... Đại vương, Hoàng tử này có răng đều đặn... Đại vương, Hoàng tử này có răng không khuyết hở... Đại vương, Hoàng tử này có răng cửa [thái xỉ] trơn láng... Đại vương, Hoàng tử này có tướng lưỡi rộng dài... Đại vương, Hoàng tử này có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng- tần-già (Karavīkā)... Đại vương, Hoàng tử này có hai mat màu xanh đậm...

214 KINH TRƯỜNG BÔ

Đại vương, Hoàng tử này có lông mi con bò cái... Đại vương, Hoàng tử này giữa hai lông mày có sợi lông trắng mọc lên, mịn màng như bông nhẹ. Đại vương, Hoàng tử này giữa hai lông mày có sợi lông trắng mọc lên, mịn màng như bông nhẹ, tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân. Đại vương, Hoàng tử này có nhục kế trên đầu. Đại vương, Hoàng tử này có nhục kế trên dầu, tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân. 36. Đại vương, Hoàng tử có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân, với ba mươi hai tướng tốt này, Hoàng tử sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia đình, Hoàng tử sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, dùng Chánh pháp trị nước, bình đinh bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của Ngài, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn hoàng tử là những bậc anh hùng, lực sĩ, chinh phục quân thù. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu Hoàng tử từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, Hoàng tử sẽ thành bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời. 37.

Này các Tỷ-kheo5 Vua Bandhumā ra lệnh cúng dường các vi Bà-la-môn đoán tướng ấy các áo vải mới và làm thỏa mãn mọi sự đòi hỏi ước muốn. Này các Tỷ-kheo? roi Vua Bandhumā cho tuyên những người vu nuôi cho Hoàng tử Vipassī. Người cho bú? người lo tắm, người lo bồng ẵm, người mang bên nách. Này các Tỷ-kheo? một lọng trắng ngày đêm được che trên Hoàng tử Vipassī, và lệnh được truyền ra: "Không được để lạnh hay nóng, cỏ, bụi hay sương làm phiền Hoàng tử." Này các Tỷ-kheo, khi được sanh ra, Hoàng tử Vipassī được mọi người âu yếm. Này các Tỷ-kheo, cũng như hoa sen xanh, hoa sen hong, hay hoa sen trắng được mọi người yêu thích; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī được mọi người âu yếm, gần như được ẵm từ nách người này qua nách người khác. 38. Này các Tỷ-kheo, khi Hoàng tử Vipassī được sinh ra, Hoàng tử phát âm rất là tuyệt diệu, âm vận điều hòa, dịu ngọt và hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, giông như con chim Ca-lăng-tân-già sinh trong Hy-mã-lạp sơn, giọng chim hót rất là tuyệt diệu, âm vận điều hòa, dịu ngọt và hấp dẫn; cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī phát âm rất là tuyệt diệu, âm vận điều hòa, diu ngọt và hấp dẫn. 39. Này các Tỷ-kheo? khi Hoàng tử Vipassī sanh ra, Thiên nhãn hiện ra với Ngài, do nghiệp báo sanh, và nhờ Thiên nhãn ấy, Ngài có thể nhìn khắp chung quanh đến một do-tuần, ban ngày cũng như ban đêm. 40. Này các Tỷ-kheo5 khi Hoàng tử Vipassī sanh ra, Ngài nhìn thẳng sự vật với cặp măt không nháp nháy, như hàng chư thiên ở Tam Thập Tam thiên. Vì

Hoàng tử Vipassī nhìn không nhấp nháy nên này các Tỷ-kheo, Hoàng tử được gọi tên là "Vipassī Vipassī" (Vị đã nhìn thấy). 41. Này các Tỷ-kheo, khi Vua Bandhumā ngồi xử kiện, Vua cho đặt Hoàng tử Vipassī ngồi bên nách mình để xử kiện. Này các Tỷ-kheo? Hoàng tử Vipassī ngồi bên nách vua cha như vậy và chú tâm quan sát nhương thức xử kiện đến nỗi tự mình cũng có the phán đoán xử kiện. Này các Tỷ-kheo? do Hoàng tử Vipassī "c6 thể quan sát và xử kiện>, mà danh từ "Vipassī Vipassī" càng được dùng đe đặt tên cho Ngài. 42. Này các Tỷ-kheo5 rồi Vua Bandhumā cho xây dựng ba tòa lâu đài cho Hoàng tử Vipassī, một cho mùa mua, một cho mùa đông, một cho mùa hạ5 và năm món dục lạc đều được chuẩn bị đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống bốn tháng mưa trong lâu đài dành cho mùa mưa, được hầu hạ mua vui với các nữ nhạc sĩ, và không một lần nào Ngài bước xuống khỏi lầu. Tụng phẩm II 43. Này các Tỷ-kheo? Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiêu ngàn năm? cho gọi người đánh xe: "Này khanh, hãy cho thắng các cỗ xe thù thắng, chúng ta sẽ đi đến vườn ngự uyển để xem phong cảnh.55 “Thua vâng, Hoàng tử.” Này các Tỷ-kheo9 người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho thắng các CÔ xe thù thăng roi thưa với Hoàng tử Vipassī: "Tâu Hoàng tử, các cô xe thù thắng đã thắng xong. Hãy làm những gì Hoàng tử xem là hợp th&i." Này các Tỷ-kheo? lúc bấy giờ, Hoàng tử Vipassī leo lên cỗ xe thù thắng và cùng với các cỗ xe thù thắng khác, tiến đến vườn ngự uyển. 44. Này các Tỷ-kheo5 Hoàng tử Vipassī trên đường đi đến vườn íiệự uyển, thấy một người già nua, limg còng như cây rui cong đỡ mái nhà, chông gậy, vừa đi vừa run rây, khô não, không còn đâu là tuôi trẻ. Thây vậy, Hoàng tử hỏi người đánh xe: “Này khanh, người đó là ai vậy? Sao tóc người đó không giống các người khác? Sao thân người đó không giống các

người khác?" "Tâu Hoàng tử, người đó là một người được gọi là già vậy?5 "Này khanh, sao người ấy được gọi là một người già?" “Tâu Hoàng tử, người ây được gọi là già vì nay người ây sông không bao lâu nữa." "Này khanh, vậy rồi ta có bị già không, một người chưa qua tuổi già?" "Tâu Hoàng tử9 Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tất cả sẽ bị già nua, dầu chúng ta chưa qua tuổi gia.” "Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung.”

“Thua vâng, Hoàng tử.^, Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe trở về cung. Này các Tỷ-kheo5 Hoàng tử Vipassī về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: "Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già yếu như vay!" 45. Này các Tỷ-kheo9 khi ấy Vua Bandhumā cho gọi người đánh xe và hỏi: "Này khanh, Hoàng tử có vui vẻ tại vườn ngự uyên không? Này khanh, Hoàng tử có hoan hỷ tại vườn ngự uyên không?95 "Tâu Đại vương, Hoàng tử không có vui vẻ tại vườn ngự uyển. Tâu Đại vương, Hoàng tử không có hoan hỷ tại vườn ngự uyển.,^ "Này khanh, khi đến vườn ngự uyển, Hoàng tử đã thấy gi?" “Tâu Đại vương, Hoàng tử trong khi đi đên vườn ngự uyên, thay một người già nua, limg còng như nóc nhà, chông gậy, vừa đi vừa run rẩy, khổ não? không còn đâu là tuổi trẻ. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi con: 'Này khanh, người đó là ai vậy? Sao tóc người đó không giống các người khác? Sao thân người đó không giông các người khác?9 'Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là già vậy? 'Này khanh, sao người ấy được gọi là người già? 'Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là già vì nay người ấy sống không bao lâu nữa.' 'Này khanh, vậy rồi ta có phải bị già không, một người chưa qua tuổi già?' 'Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tất cả sẽ bị già nua, dầu chúng ta chưa qua tuổi già/ 'Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở ve cung.5 'Thưa vâng, Hoàng tử/ Tâu Đại vương, con vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho đánh xe trở ve cung. Tâu Đại vương, Hoàng tử trở vê cung, đau khô, sâu muộn và suy nghĩ: 'Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già yêu như vậy!,,, 46. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā suy nghĩ: "Không thể để cho Hoàng tử Vipassī từ chối trị vì! Không thể để cho Hoàng tử Vipassī xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình! Không thê đê cho lời của các vị Bà-la-môn đoán tướng trở thành sự that.” Này các Tỷ-kheo, roi Vua Bandhumā lại sáp đặt cho Hoàng tử Vipassī đầy đủ năm món dục lạc nhiều hơn nữa, để Hoàng tử Vipassī có thể tri vì, để Hoàng tử Vipassī khỏi phải xuât gia từ bỏ gia đình sông không gia đình, đê cho lời các vị Bà-lamôn đoán tướnệ không trúng sự thật. Và này các Tỷ-kheo5 Hoàng tử Vipassī sông tận hưởng đây đủ5 sung túc năm món dục lạc. Này các Tỷ-kheo5 Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiêu năm, nhiêu trăm năm, nhiều ngàn năm, cho gọi người đánh xe... (tương tự như đoạn 43 trên).

47. Này các Tỷ-kheo9 Hoàng tử Vipassī, khi dang đi đến vườn ngự uyển, thây một người bệnh hoạn, khô não, nguy kịch, bò lét trong tiêu tiện, đại tiện của mình, cần có người khác nâng đỡ, cần có người khác dìu dắt. Thấy vậy, Hoàng tử hỏi người đánh xe: "Này khanh, người này đã làm gì mà mat của ÔI1Ệ ây không giông mat của những người

khác, giọng nói của ông ấy không giông giọng nói của những người khác?" "Tâu Hoàng tử, đó là một người được gọi là một người bệnh vậy.,, "Này khanh, sao người ấy được gọi là một người bệnh?,, "Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là một người bệnh vì người ấy chưa thoát khỏi căn bệnh của mình.^, "Này khanh, vậy rồi ta có bị bệnh không, một người chưa bị bênh?" uTâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, tất cả chúng ta sẽ bị bệnh tật? dầu chúng ta chưa bi bệnh tat." "Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung." "Thua vâng, Hoàng tử.” Này các Tỷ-kheo, người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe trở về cung. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: “Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh!,, 48. Này các Tỷ-kheo, khi ây Vua Bandhumā cho gọi người đánh xe và hỏi: "Này khanh, Hoàng tử có vui vẻ tại vườn ngự uyển không? Hoàng tử có hoan hỷ tại vườn ngự uyển khổng?” "Tâu Đại vương, Hoàng tử không có vui vẻ tại vườn ngự uyển. Tâu Đại vương, Hoàng tử không có hoan hỷ tại vườn ngự uyển." “Này khanh, khi đi đến vườn ngự uyển, Hoàng tử đã thấy gi?” “Tâu Đại vương, Hoàng tử trong khi đến vườn ngự uyển, thấy một người bệnh hoạn, khổ não, nẹuy kịch, bò let trong tiểu tiện, đại tiện của minh, càn có người khác nâng đỡ? cân có người khác dìu dát. r Thây vậy, Hoàng tử hỏi con: 'Này khanh, người đó đã làm gì mà mắt của ông ấy không giống mắt của người khác, giọng nói của ông ấy không giống giọng nói của người khác?9 'Tâu Hoàng tử, đó là một người được gọi là một người bệnh vậy/ 'Này khanh, sao người ấy được gọi là một người bệnh?5 'Tâu Hoàng tử, người ấy được gọi là người bệnh vì người ấy chưa thoát khỏi căn bệnh của mình? 'Này khanh, vậy rồi ta có bị bệnh không, một người chưa bi bệnh?9

'Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, tất cả chúng ta sẽ bị bệnh tật, dầu chúng ta chưa bị bệnh tật/ 'Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyên như vậy là vừa roi. Hãy cho đánh xe trở về cung.5 'Thưa vâng, Hoàng tử/ Con vâng theo lời Hoàng tử cho đánh xe trở về cung. Tâu Đại vương, Hoàng tử về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: 'Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bênh! 49. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā suy nghĩ: "Không thể để cho Hoàng tử Vipassī từ chối trị vì! Không thể để cho Hoàng tử Vipassī xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình! Không thể để cho lời của các vị Bà-la-môn đoán tướng trở thành sự that!” Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā lại sắp đặt cho Hoàng tử Vipassī đay đủ năm món dục lạc nhiều hơn nữa, đe Hoàng . 9 -r T A o— 9 r . . 7^ tử Vipassī có thê trị vì, đê Hoàng tử Vipassī không thê xuất gia, từ bỏ gia đình sông không gia đình, để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng không trúng sự thật. Và này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống tận hưởng đầy đủ5 sung túc năm món dục lạc. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm, nhiều trăm năm? nhiều ngàn năm9 cho gọi người đánh xe: "Này khanh, hãy cho thắng các cỗ xe thù thắng, chúng ta sẽ đi đến vườn ngự uyển để xem phong cảnh." "Thua vâng, Hoàng tử.” Này các Tỷ-kheo? người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho thắng các cỗ xe thù thắng rồi thưa với Hoàng tử Vipassī: "Tâu Hoàng tử, các cỗ xe thù thắng đã thắng xong. Hãy làm những gì Hoàng tử xem là hợp thòi." Wcác Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, Hoàng tử Vipassī leo lên cỗ xe thù thắng và cùng với các cỗ xe thù

thắng khác, tiến đen vườn ngự uyển. 50. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī trên đường đi đến vườn ngự uyển, thấy một số đông người mặc sắc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng. Thấy vậy5 Hoàng tử hỏi người đánh xe: "Này khanh, vì sao đám đông người ây mặc săc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng?" “Tâu Hoàng tử, vì có một người vừa mới mệnh chung." "Này khanh, vậy ngươi hãy đánh xe đến gần người vừa mới mệnh chung!" "Thua vâng, tâu Hoàng tử." Này các Tỷ-kheo5 người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử, cho đánh xe đến gần người vừa mới mệnh chung. Này các Tỷ-kheo5 khi thấy thây người chết, Hoàng tử Vipassī hỏi: "Này khanh, sao người ấy được gọi là người đã chết?"

4 n . M e . ,M “Tâu Hoàng tử, người ây được gọi là người đã chét vì nay bà mẹ, ông cha, các người bà con ruột thịt khác không thấy người ấy nữa; và người ấy cũng không thấy bà mẹ, ông cha hay những người bà con ruột thịt khac.^ “Này khanh, vậy ta chưa chết, rồi có bị chết không? Phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy ta, và ta sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay những bà con ruột thịt khác chăng?59 "Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tuy nay chưa chết nhưng rồi cũng sẽ bị chết. Phụ vương, mẫu hậu hay các người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy Hoàng tử; và Hoàng tử sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay các người bà con ruột thịt khác?9 "Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung." “Thua vâng, Hoàng tử." Này các Tỷ-kheo? người đánh xe vâng lời Hoàng tử, cho đánh xe trở về cung. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī về trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: "Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh, cũng phải chết như vay!" 51. Này các Tỷ-kheo5 khi ấy Vua Bandhumā cho gọi người đánh xe và hỏi: "Này khanh, Hoàng tử có vui vẻ tại vườn ngự uyển không? Hoàng tử có hoan hỷ tại vườn ngự uyển kh6iig?" "Tâu Đại vương, Hoàng tử không có vui vẻ tại vườn ngự uyển. Hoàng tử không có hoan hỷ tại vườn ngự uyển." "Này khanh, khi đến vườn ngự uyển, Hoàng tử đã thấy gi?" "Tâu Đại vương, Hoàng tử trong khi đang đi đến vườn ngự uyển, thấy một số đông người mặc sắc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng. Thấy vậy Hoàng tử hỏi con: 'Này khanh, vì sao đám đông người ây mặc săc phục khác nhau và đang dựng một giàn hỏa táng? 'Tâu Hoàng tử, vì có một người mới mệnh chung.9 'Này khanh, vậy ngươi hãy đánh xe lại gần người vừa mới mệnh chung/ 'Thưa vâng, tâu Hoàng tử' Con vânệ theo lời Hoàng tử, cho đánh xe đến gần người vừa mới mệnh chung. Khi thây thây chét, Hoàng tử hỏi con: 'Này khanh, sao người ấy được gọi là người đã chết?' 'Tâu Hoàng tử, người ây được gọi là n^ười đã chét vì nay bà mẹ, ông cha hay những bà con ruột thịt khác không thây người ây nữa; và người ấy cũng không thấy bà mẹ5 ông cha hay những người bà con ruột thịt khác.5 'Này khanh, vậy ta chưa chết, rồi có bị chết không? Phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy ta chăng? Và ta sẽ không thây phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác chang?5

'Tâu Hoàng tử, Hoàng tử và cả con nữa, chúng ta tuy nay chưa chết nhưng rồi cũng sẽ bị chết. Phụ vương, mẫu hậu hay những người bà con ruột thịt khác sẽ không thấy Hoàng tử; và Hoàng tử sẽ không thấy phụ vương, mẫu hậu hay các người bà con ruột thịt khác/ 'Này khanh, thôi nay thăm vườn ngự uyển như vậy là vừa rồi. Hãy cho đánh xe trở về cung/ 'Thưa vâng, Hoàng tử/ Con vâng theo lời Hoàng tử Vipassī, cho đánh xe trở vê cung. Hoàng tử vê trong cung, đau khổ, sầu muộn và suy nghĩ: 'Si nhục thay cái gọi là sanh! Vì ai sanh ra cũng phải già, cũng phải bệnh, cũng phải chết như vay!"' 52. Này các Tỷ-kheo, khi ấy Vua Bandhumā suy nghĩ: "Không thể để cho Hoàng tử Vipassī từ chối trị vì! Không thể để cho Hoàng tử Vipassī xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Không thể để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng trở thành sự that." Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Bandhumā lại sắp đặt cho Hoàng tử Vipassī đầy đủ năm món dục lạc nhiều hơn nữa, để Hoàng tử Vipassī có thể trị vi, để Hoàng tử Vipassī không thể xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, để cho lời các vị Bà-la-môn đoán tướng không đúng sự thật. Và này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī sống tận hưởng, đầy đủ, sung túc năm món dục lạc. Này các Tỷ-kheo, Hoàng tử Vipassī, sau thời gian nhiều năm5 nhiều trăm năm? nhiêu ngàn năm cho gọi người đánh xe: 66Này khanh, hãy cho thăng các cô xe thù thắng, chúng ta sẽ đi đến vườn ngự uyển để xem phong cnh." "Thua vâng, Hoàng tử.” Này các Tỷ-kheo9 người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, cho thắng các cỗ xe thù thắng rồi thưa với Hoàng tử Vipassī: "Tâu Hoàng tử, các cỗ xe thù thắng đã thắng xong. Hãy làm những gì Hoàng tử xem là hợp thòi.” Này các Tỷ-kheo, lúc bây giờ5 Hoàng tử Vipassī leo lên cồ xe thù thăng và cùng với các cỗ xe thù thắng khác, tiến đến vườn ngự uyển. 53. Này các Tỷ-kheo5 Hoàng tử Vipassī trên đường đi đến ngự uyển, thấy mọt vi xuất gia. đau trọc. đáp ao ca-sa. Thay vậy? Hoàng tư hỏi người đanh xe: "Này khanh, người này đã làm gì mà đầu người ấy lại khác đầu của những người khác, và áo của người ấy cũng khác áo của những người khác?95 "Tâu Hoàng tử, người ây được gọi là người xuất gia.” 6'Này khanh, sao người ấy được gọi là người xuất gia?” "Tâu Hoàng tử, xuất gia nghĩa là khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp, khéo giữ không hại chúng sanh, khéo có lòng từ đối với chúng sanh.” “Này khanh, lành thay người được gọi là người xuất gia, khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tinh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp,

khéo giữ không hại chúng sanh, khéo phát triển lòng từ đối với chúng sanh. Này khanh, hãy đánh xe đến gần vị xuất gia." “Thua vâng, Hoàng tử.” Này các Tỷ-kheo? người đánh xe vâng theo lời Hoàng tử Vipassī, đánh xe đến gần nệười xuất gia. Này các Tỷ-kheo, rồi Hoàng tử Vipassī hỏi vị xuất gia: "Thua Hiên giả, Ngài đã làm mà đâu của Ngài không giống những người khác, và áo của Ngài không giông các người khác?" "Thua Hoàng tử, tôi là một người xuất gia.” "Thua Hiền giả, thế nào gọi là người xuất gia?” “Thua Hoàng tử, tôi là người được gọi là xuất gia vì tôi khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện nghiệp, khéo hành công đức nghiệp, khéo giữ không hại chúng sanh, khéo có lòng từ đôi với chúng sanh.,^ “Thua Hiên giả, lành thay hạnh xuất gia của Ngài! Lành thay khéo tu Phạm hạnh, khéo tu tịnh hạnh, khéo hành thiện

nghiệp, khéo hành công đức nghiệp, khéo giữ không hại chúng sanh, khéo có lòng từ đối với chúng sanh!^, 54. Này các Tỷ-kheo? rồi Hoàng tử Vipassī bảo người đánh xe: "Này khanh, hãy lấy xe này và cho đánh xe về cung; còn ta ở nơi đây, sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh.” “Thua vâng, Hoàng tử." Người đánh xe vâng lời Hoàng tử Vipassī, lấy xe và đánh xe về cung. Còn Hoàng tử Vipassī, chính tại chỗ ấy, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 55. Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, tại kinh đô Bandhumatī có một đại chúng tám vạn bốn ngàn người nghe tin: "Hoàng tử Vipassī đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia. từ bỏ gia đình. sống không gia dinh." Khi nghe tin. các vi ấy suy nghĩ: 'Tháp và Luật như vậy không phải tam thường, xuất gia như vậy không phải tầm thường, vì Hoàng tử Vipassī trong Pháp và Luật ấy đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, Nay Hoàng tử Vipassī đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tại sao chúng ta lại kh6ng?” Này các Tỷ-kheo, roi đại chúng tám vạn bốn ngàn người ấy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống khôiiệ gia đình, dưới sự lãnh đạo của Bồ-tát Vipassī. Rồi Bồ-tát Vipassī cùng với đô chúng, du hành, đi ngang qua những làng, thị xã và đô thị. 56. Này các Tỷ-kheo, trong khi yên lặng tịnh cư, Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Sao ta lại sông bị bao vây bởi đô chúng này? Tót hơn là ta sông một mình, lánh xa đồ chúng này!^, Này các Tỷ-kheo, sau một thời gian, Bô-tát Vipassī sông một mình, lánh xa đồ chúng; tám vạn bốn ngàn vị xuất gia này đi một ngả, Bồ-tát Vipassī đi một ngả. 57. Này các Tỷ-kheo, trong khi yên lặng tịnh cư tại chỗ thanh vắng, Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Thê giới này thật rơi vào cảnh khô não, phải sanh roi già,

rồi chết, rồi từ bỏ thế giới này để tái sanh thế giới khác. Và cũng không một ai biết con đường nào giải thoát khỏi sự đau khổ, già và chết này. Khi nào thì con đường giải thoát khỏi sự đau khổ, già và chết này mới được biết tói?" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, già chết mới có mặt? Do duyên gì, già chết phát khỏi?" Này các Tỷ-kheo5 rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do sanh có mặt, già chết mới có mặt. Do duyên sanh, già chết phát khởi.,, Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, sanh mới có mặt? Do duyên gì, sanh phát khỏi?" Này các Tỷ-kheo? rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiên sau đây: “Do hữu có mặt, sanh mới có mặt. Do duyên hữu, sanh phát kh&i." Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Cái gi có mặt, hữu mới có mặt? Do duyên gì, hữu phát khỏi?” Này các Tỷ-kheo, roi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do thủ có mặt, hữu mới có mặt. Do duyên thủ, hữu phát khởi.^, Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, thủ mới có mặt? Do duyên gì, thủ phát kh&i?" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, Sáu khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do ái có mặt, thủ mới có mặt. Do duyên ái, thủ phát khởi.,^ Này các Tỷ-kheo? rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gi có mặt, ái mới có mặt? Do duyên gì, ái phát khỏi?” Này các Tỷ-kheo, rồi Bo-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiên sau đây: "Do thọ có mặt, ái mới có mặt. Do duyên thọ, ái phát khởi?5 Này các Tỷ-kheo5 rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì

có mặt, thọ mới có mặt? Do duyên gì, thọ phát khỏi?" Này các Tỷ-kheo5 rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do xúc có mặt5 thọ mới có mặt. Do duyên xúc, thọ phát khỏi." Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, xúc mới có mặt? Do duyên gì, xúc phát kh&i?" Này các Tỷ-kheo5 rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiên sau đây: “Do lục nhập có mặt, xúc mới có mặt. Do duyên lục nhập, xúc phát khởi.,, Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, lục nhập mới có mặt? Do duyên gì, lục nhập phát khỏi?" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do danh sắc có mặt, lục nhập mới có mặt. Do duyên danh săc5 lục nhập phát khởi.,, Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, danh sắc mới có mặt? Do duyên gì, danh sắc phát khỏi?" Này các Tỷ-kheo5 rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do thức có mặt, danh săc mới có mặt. Do duyên thức, danh sắc phát khởi.,^ Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Cái gì có mặt, thức mới có mặt? Do duyên gì, thức phát khởi?^, Này các Tỷ-kheo9 roi Bô-tát Vipassī, sau

khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: “Do danh sắc có mặt, thức mới có mặt. Do duyên danh sắc, thức phát khỏi.” 58. Này các Tỷ-kheo? rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ như sau: "Thức này xoay trở lui lại, từ nơi danh sắc, không vượt khỏi danh sắc. Chỉ như thế này, con người được sanh ra hay trở thành già, hay bị chết, hay từ biệt cõi này, hay sanh lại ở cõi khác, nghĩa là do duyên danh sắc5 thức phát khởi; do duyên thức, danh sắc phát khởi; do duyên danh sắc, lục nhập phát khởi; do duyên lục nhập, xúc phát khởi; do duyên xúc, thọ phát khởi; do duyên thọ, ái phát khởi; do duyên ái, thủ phát khởi; do duyên thủ, hữu phát khởi; do duyên hữu, sanh phát khởi; do duyên sanh, lão, tử5 sầu, bi, khổ, ưu, não phát khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này." 59. "Tập khởi, tập kh&i." Này

khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiên sau đây: “Do lục nhập không có mặt, xúc không có mặt. Do lục nhập diệt, xúc diet." Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Do cái gì có mặt, lục nhập không có mặt? Cái gì diệt, lục nhập diet?" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau day: "Do danh sắc không có mặt, lục nhập không có mặt. Do danh sắc diệt, lục nhập diet." Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: “Do cái gì không có mặt, danh sác không có mặt? Cái gì diệt, danh sắc diet?” Này các Tỷ-kheo, roi Bồ- tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiên sau đây: "Do thức không có mặt, danh sắc không có mặt. Do thức diệt, danh sac diet." Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Do cái gi không có mặt, thức không có mặt? Cái gì diệt, thức diet?” Này các Tỷ-kheo? roi Bồ-tát Vipassī, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiên sau đây: “Do danh sác không có mặt, thức không có mặt. Do danh sắc diệt, thức diet." 61. Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassī suy nghĩ: "Oi, ta đã chứng được con đường đưa đên Bô-đê, nhờ pháp tu quán. Nghĩa là, do danh săc diệt, thức diệt; do thức diệt, danh sắc

diệt; do danh sắc diệt, lục nhập diệt; do lục nhập diệt, xúc diệt; do xúc diệt, thọ diệt; do thọ diệt, ái diệt; do ái diet, thủ diệt; do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt; do sanh diệt, già, chết, sấu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy, toàn bộ khổ uẩn diet." 62. "Diet, diet." Này các Tỷ-kheo, từ nơi Bồ-tát Vipassī khởi sanh Pháp nhãn từ trước chưa từng được nghe, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, ánh sáng sanh. 63. Này các Tỷ-kheo5 rồi Bồ-tát Vipassī, sau một thời gian sống quán sự sanh diệt trong năm uẩn: “Dây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc diệt. Đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ diệt. Đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng diệt. Đây là hành, đây là hành tập khởi, đây là hành diệt. Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức diệt?5 Và đối với Ngài, sau khi sống quán pháp sanh diệt trong năm thủ uẩn, chẳng bao lâu, các lậu hoặc được tiêu trừ và Ngài được giải thoát. Tụng phẩm III 64. Này các Tỷ-kheo? Thế Ton Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, liền suy nghĩ:6 "Nay Ta hãy thuyết pháp.” Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, suy nghĩ: 'Tháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu; còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý: Y tánh duyên khởi pháp' (Idappaccāyata Paticcasamuppāda); thật khó mà thấy được

6 Xem MA. 167-69; s. L 137-41; Vỉn. L 4.

định lý tất cả hành là tịch tịnh, tất cả sanh y được trừ bỏ5 ái được đoạn tận? ly dục, ái diệt, Niết-bàn. Nêu nay Ta thuyêt pháp mà các người khác không hiểu Ta, thời như vậy thật khổ não cho Ta!" 65. Này các Tỷ-kheo, với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, những bài kệ bất khả tư nghì, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên: Sao nay Ta lại nói lên Chánh pháp mà Ta đã chứng ngộ rất khó khăn? Pháp này khó mà chứng ngộ với những ai bị tham, sân chi phối. Những ai bị ái nhiêm và vô minh bao phủ rát khó thây được pháp này. Một pháp đi ngược dòng, vi diệu, thâm sâu, khó thây, vi tê. Này các Tỷ-kheo5 với những lời như vậy? suy tư trên vấn

e e r y Này Phạm thiên, với những lời như vậy, suy tư trên vân đê như vậy5 tâm của Ta hướng về vô vi, thụ động, không muốn thuyết pháp?9 68. Này các Tỷ-kheo? lần thứ hai, vị Đại Phạm thiên ấy... (như trên). Này các Tỷ-kheo5 lần thứ ba, vị Đại Phạm thiên ấy bạch The Tôn Vipassī, bậc A-la- hán Chánh Đẳng Giác: "Bạch The Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít bị bụi tran che phủ sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. Nếu được nghe những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp." 69. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh • Ạ V . *2 . x • r • Đẳng Giác, -i r

biêt được lời câu thỉnh của vị Phạm thiên, vì lòng từ bi đôi với chúng sanh, nhìn đời với Phật nhãn. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nhìn đời với Phật nhãn, thấy có hạng chúng sanh nhiễm ít bụi dòi, nhiễm nhiều bụi đời; có hạng

lợi căn, độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; CÓ hạng dê dạy, khó dạy; và một sô ít thây sự nguy hiêm phải tái sanh thê giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm, một số không thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thê giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lôi lâm. Như trong hô sen xanh, sen hông hay sen trăng, có một sô hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, không vượt lên khỏi mặt nước, được nuôi dưỡng dưới nước; có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, sống vươn lên tới mặt nước; có một sô hoa sen xanh, sen hông hay sen trăng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, vươn lên khỏi mặt nước, không bị nước làm đẫm ướt; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, The Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nhìn quanh thế giới với Phật nhãn, Ngài thấy có hạng chúng sanh nhiễm ít bụi đời, nhiễm nhiều bụi đời; có hạng lợi căn, độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; có hạng dễ dạy, khó dạy; và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm, một số không thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của những hành động lỗi lầm. 70. Rồi vi Đại Phạm thiên, với tâm mình, biết được tâm tư của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, liền nói lên với Ngài bài kệ sau đây: Như con người đứng trên đỉnh núi nhìn quanh dân chúng phía dưới. Cũng vậy, bậc Trí Tuệ lên lầu Chánh pháp, bậc Biến Nhãn, bậc Thoát Ly Sầu Muộn. Nhìn xuống quần chúng, âu lo sầu muộn bị sanh già áp bức. Hãy đứng lên, bậc Anh Hùng, bậc Chiến Thắng ở Chiến Trường, Vị Trưởng Đoàn Lữ Khách, đấng Thoát Ly Mọi Nợ Nần! Thế Tôn hãy đi khắp thế giới hoằng dương Chánh pháp! CÓ người nhờ được nghe, sẽ thâm hiêu diệu nghĩa. 71. Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, trả lời vi Đại Phạm thiên với bài kệ sau đây:

14. KINH ĐẠI BỔN 227

Cửa bất diệt đã được mở rộng, Hỡi những ai được nghe, hãy từ bỏ tà kiên của mình! Vì nghĩ đen mệt mỏi hoài công, này Phạm thiên, Ta không muốn giảng Chánh pháp vi diệu cho loài người. Này các Tỷ-kheo? rồi vị Đại Phạm thiên với ý nghĩ: "Ta đã là người mở đường cho Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuyết pháp", rồi đảnh le The Ton, than ben hữu hướng ve Ngai va biên mat tại cho áy. 72. Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, suy nghĩ: "Ta thuyết pháp cho ai trước tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp nay?95 Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, suy nghĩ: "Nay Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa trú ở kinh đô Bandhumatī là bậc tri thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu song ít nhiễm ô bởi bụi đời. Nay Ta hãy thuyết pháp cho Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa trước tiên, hai vị này sẽ sớm thâm hiểu Chánh pháp này." 73. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, như một nhà lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay duỗi thẳng, biến mất từ cây Bồ-đề, hiện ra tại Lộc Uyển Khemā, kinh đô Bandhumatī. Này các Tỷ-kheo, rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, gọi người giữ vườn: uNày bạn, hãy vào kinh đô Bandhumatī, nhắn với Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa rằng Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, đã đên kinh đô Bandhumatī, hiện trú ở Lộc Uyên Khemā và muôn gặp hai vị." "Thua vâng, bạch Thế Tôn?5 Này các Tỷ-kheo, người giữ vườn vâng theo lời dạy của

Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vào kinh đô Bandhumatī và thưa với Vương tử Khanặa và con của Vương sư Tissa:

7 Xem D. L 135.

lạc và an tịnh, Ngài bèn thuyết pháp thoại mà chư Phật đề cao, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tấm vải thuần tịnh không có tỳ vết, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa chính tại chỗ ngồi này chứng được Pháp nhãn vô trần ly cấu: "Phàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bi hoại diet." 76. Hai vi này đã thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho nẸười bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có the thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay chúng con xin quy y Thế Tôn và quy y Pháp. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được xuất gia với Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được thọ Đại giói!" 77. Này các Tỷ-kheo, Vương tử Khanậa và con của Vương sư Tissa được xuất gia với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được thọ Đại giới. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy hai vị này, khuyến khích, làm cho phan khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, nêu rõ sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các pháp hữu vi và sự lợi ích của Niết- bàn. Và hai vi này nhờ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, không bao lâu tâm trí không còn chấp thủ, được giải thoát khỏi các lậu hoặc. 78. Nàỵ các Tỷ-kheo, trong kinh thành Bandhumatī có đại chúng khoảng tám vạn bôn ngàn vị được nghe: "Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã đến kinh thành Bandhumatī và ở tại Lộc Uyển Khemā. Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Khi nghe vậy, các vị này tự nghĩ: "Chắc chắn Pháp và Luật này không thể tầm thường, sự xuất gia này không thể tầm thường, vì Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vương tử Khanda và con của Vương sư Tissa đã cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Tại sao chúng ta lại không làm vay?" Này các Tỷ-kheo? roi đại chúng ây gôm khoảng tám vạn bôn ngàn vị đi ra khỏi kinh thành Bandhumatī đến Lộc Uyển Khemā, chỗ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở. Khi đến nơi, các vị này đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. 79. Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuận thứ thuyết pháp, thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy

hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục vọng và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết được tâm trí của các vị này đã thuần thục, nhu thuận, thoát ly triên cái, hỷ lạc và an tịnh, Ngài bèn thuyết pháp thoại mà chư Phật đã đề cao, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tấm vải thuần tịnh không có tỳ vết, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, tám vạn bốn ngàn vị này, chính tại chỗ n^ồi này, chứng được Pháp nhãn vô tran ly cấu: "Phàm pháp gì sanh khởi, pháp áy sẽ bị hoại diệt?5 80. Những vị này đã thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận5 chứng được tự tín, không y cứ người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có the thay sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được The Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay chúng con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tăng. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được xuất gia với The Tôn, mong The Tôn cho chúng con được thọ Đại &i!" 81. Này các Tỷ-kheo, tám vạn bốn ngàn vị này được xuất gia với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được thọ Đại giới. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy những vi này, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, nêu rõ sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các pháp hữu vi và sự lợi ích của Niết-bàn. Và những vị này, nhờ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, không bao lâu tâm trí không còn chấp thủ, được giải thoát khỏi các lậu hoặc. 82. Này các Tỷ-kheo? nay tám vạn bốn ngàn các vi xuất gia từ trước được nghe: "Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã đến kinh thành Bandhumatī, ở tại Lộc Uyển Khemā và thuyết pháp." Này các Tỷ-kheo, tám vạn bốn ngàn vị xuất gia này đi đến Lộc Uyển Khemā, chỗ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác ở. Khi đến nơi, các vị này đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. 83. Thế Ton Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thuận thứ thuyết pháp, thiiyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục vọng và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết được tâm trí của các vị này đã thuần thục, nhu thuận, thoát ly triền cái, hỷ lạc và an tịnh, Ngài bèn thuyết pháp thoại mà chư Phật đã đề cao, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tấm vải thuần tinh không có tỳ vết, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, tám vạn bốn ngàn vi xuất gia này, chính tại chỗ ngồi này, chứng được Pháp nhãn vô trần ly cấu: 'Thàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bị hoại diet." 84. Những vị này đã thây pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thê nhập pháp, nghi

ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, Bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho nguồi bi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có the thấy sắc. Cũng vậy5 Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thê

Tôn, nay chúng con quy y Thê Tôn, quy y Pháp và quy y Tăng. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được xuất gia với Thê Tôn, mong Thế Tôn cho chúng con được thọ Đại giới!,, 85. Này các Tỷ-kheo? tám vạn bốn ngàn vi xuất gia với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được thọ Đại giới. Rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy những vi này, khuyến khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, nêu rõ sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các pháp hữu vi và sự lợi ích của Niết-bàn. Và những vị này, nhờ Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giảng dạy, khuyên khích, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với pháp thoại, không bao lâu tâm trí không còn chấp thủ, được giải thoát khỏi các lậu hoặc. 86. Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vi tru tại kinh đô Bandhumatī. Này các Tỷ-kheo, Thê Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác, trong khi yên lặng tịnh cư đã suy nghĩ như sau: "Nay đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị trú tại kinh thành Bandhumatī, sao Ta lại không khuyến dạy các vị Tỷ-kheo ấy: 'Này các Tỷ- kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đây đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tinh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp. Cứ sáu năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī đe tụng đọc Giới 87. Này các Tỷ-kheo, một vị Đại Phạm thiên khác, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Như một vị lực sĩ duỗi cánh tay co lại hay co lại cánh tay đã duỗi ra, vị này biến mất ở cõi Phạm thiên và hiện ra trước mặt Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, vị Đại Phạm thiên đắp thượng y trên một bên vai, chắp tay hướng đến Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, và bạch Ngài: "Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, The Tôn hãy khuyến dạy đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị ở kinh đô Bandhumatī: 'Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Ty.kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp

14. KINH ĐẠI BỔN 231

Sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh phápBạch Thế Tôn, chúng con sẽ làm như các vị Tỷ-kheo. Sau sáu năm, các vị này đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bổn.,, Này các Tỷ-kheo9 Đại Phạm thiên thưa như vậy. Sau khi thưa xong, vi này đảnh lễ Thế Ton Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, thân bên hữu hướng về Ngài và biến mất tại chỗ ấy. 88. Này các Tỵ-kheo9 rồi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vào buổi chiều xuất định đứng dậy và nói với các vị Tỷ-kheo: - Này các Tỷ-kheo, trong khi Ta yên lặng tịnh cư tại chỗ thanh vắng, ý nghĩ sau đây khởi lên: “Nay đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vị trú

tại kinh thành Bandhumatī, sao Ta lại không khuyến dạy các Tỷ-kheo ấy: 'Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo5 hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp. Cứ sau sáu năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī đe tụng đọc Giới bổn.559 Này các Tỷ-kheo, một Đại Phạm thiên khác, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Ta. Như môt vi lực sĩ duỗi cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay đã duỗi ra, vị này biên mát ở cõi Phạm thiên và hiện ra trước mát Ta. Này các Tỷ- kheo, vi Đại Phạm thiên đắp thượng y trên một bên vai, chắp tay hướng đến Ta và bạch với Ta: “Nhu vậy là phải, bạch Thê Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, The Tôn hãy khuyến dạy đại chúng Tỷ-kheo khoảng sáu trăm tám mươi vạn vi ở kinh đô Bandhumatī: 'Này các Tỷ-kheo5 hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đây đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe Chánh pháp sẽ bị nguy hại; nêu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp? Bạch Thế T6n, chúng con sẽ làm như các Tỵ-kheo. Sau sáu năm? các vị này sẽ đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bổn?5 Này các Tỷ-kheo5 vị Đại Phạm thiên thuyêt như vậy. Sau khi nói xong, vi này đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta và biến mất tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến dạy các ngươi: “Này các Tỷ-kheo, hãy đi cùng khắp vì hạnh phúc cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho dòi, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời, loài người. Chớ có đi hai người cùng một chỗ. Này các Tỷ-kheo? hãy thuyết giảng Chánh pháp sơ

thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú vẹn toàn, nghĩa lý đầy đủ. Hãy nêu rõ đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Có những chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nếu không được nghe giảng Chánh pháp sẽ bi nguy hại; nếu được nghe sẽ thâm hiểu Chánh pháp. Cứ sau sáu năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới b6n.” Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy, một phần lớn trong ngày ấy đã lên đường đi khắp quốc độ. 89. Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ, tại Jambudīpa (Diêm-phù-đề) có tám vạn bốn ngàn túc xá. Khi một năm vừa mãn, chư thiên tuyên bố: "Này Hiền giả, một năm vừa mãn, nay còn lại năm năm. Sau năm năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bon?9 Hai năm đã mãn, chư thiên tuyên bô: uNày Hiên giả, hai năm vừa mãn, nay còn lại bốn năm. Sau bốn năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bon." Ba năm đã mãn5 chư thiên tuyên bố: "Này Hiền giả, ba năm đã mãn5 nay còn lại ba năm. Sau ba năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bon.59 Bốn năm đã mãn, chư thiên tuyên bố: "Này Hiền giả, bốn năm đã mãn, nay còn lại hai năm. Sau hai năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giai bon/9 Năm năm đã mãn, chư

thiên tuyên bố: "Này Hiền giả, năm năm đã mãn, nay còn lại một năm. Sau một năm, hãy đến tại kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bổn.,, Sáu năm đã mãn5 chư thiên tuyên bô: "Này Hiên giả, sáu năm đã mãn. Nay đã đến ngày, hãy đi đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bổn.,, Này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo ây, một sô vị với thân lực của minh, một sô vị với thần lực của chư thiên, trong ngày ấy đã đi đến kinh đô Bandhumatī để tụng đọc Giới bổn. 90. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác giữa chúng Tỷ-kheo? tụng đọc Giới bổn này: Chư Phật dạy Niết-bàn là đệ nhất. Nhẫn nhục, khổ hạnh, kham nhẫn là đệ nhất. Người xuất gia hại người xuất gia khác, Hại người khác như vậy không xứng gọi là Sa-môn. Mọi điều ác không làm, các thiện nghiệp nên làm, Giữ tâm ý thanh tịnh, chính lời chư Phật dạy. Không chỉ trích, không đánh đập, giữ mình trong Giới bổn, Ăn uống có tiết độ, ngủ nghỉ riêng một mình, Hướng tâm đến cao khiết, chính lời chư Phật dạy.8

8 Xem DA. 183-185.

14. KINH ĐẠI BỒN 233

91. Này các Tỷ-kheo9 một thời Ta ở tại Ukkatthā (úc-già-la)5 trong rừng Subhaga,9 dưới gốc cây Sa-la vương. Này các Tỷ-kheo, trong khi Ta yên lặng tịnh cu, tư tưởng sau đây khởi lên: "C6 một trú xứ, một loại chúng sanh rất dễ đến mà Ta từ trước không đến ở trong một thời gian khá lâu. Đó là chư thiên Suddhāvāsā (Tịnh Cư). Vậy nay Ta hãy đến chư thiên ở Tịnh Cư thiên." Này các Tỷ-kheo, như một lực sĩ duỗi cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay đã duỗi ra, Ta biến mất ở Ukkatthā, trong rừng Subhaga, dưới gốc cây Sa-la vương và hiện ra trước chư thiên ở Tịnh Cư thiên. Trong đại chúng chư thiên ấy, hàng ngàn chư thiên đến chỗ Ta ở, đảnh lễ Ta và đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau: "Này Hiền giả, nay đã được chín mươi mốt kiếp, từ khi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, ra đời. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, sanh thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuộc danh tánh Kondañña. Này Hiền giả, trong thời ấy, The Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pātalī. Này Hiền giả, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Bằng Giác, tên là Khanda (Kiển-trà) và Tissa (Đề-xá). Này Hiền giả, trong thời Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo, một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tăn^ hội tám vạn Tỷ-kheo. Này Hiền giả5 Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có vi thị giả Tỷ-kheo tên Asoka, vi này là vị thi gi đệ nhất. Này Hiền giả, phụ vương Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bandhumā, mẫu hậu tên là Bandhumatī; kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, xuất thế tục như thế này, xuất gia như the này, tinh tấn như thế này? giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Này Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này.,, Này các Tỷ-kheo5 trong đại chúng chư thiên ây, hàng ngàn chư thiên..., hàng trăm chư thiên đến chỗ Ta ở, đảnh lễ Ta và đứng một bên. Này các Tỷ- kheo5 sau khi dứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta: "Này Hiền giả,

trong Hiền kiếp này, Thê Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nay ra đời. Này Hiền giả, Thế Tôn, thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ5 thuộc gia tộc Sát-đế-lỵ. Này Hiền giả, Thế Tôn thuộc danh tánh Gotama. Này Hiền giả, trong thời Thế Tôn, tuổi thọ con người không bao nhiêu, ít 6i, chóng vánh, ai sống thọ thì khoảng một trăm năm hay hơn một chút. Này Hiền giả, Thế Tôn ệiác ngộ dưới gốc cây Assattha. Này Hiền giả, Thế Tôn có hai vi Hiền sĩ đệ nhát đệ tử tên là Sāriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallâna (Mục-kiền-liên). Này Hiền giả, Thế Tôn có một Tăng hội một ngàn hai trăm năm mươi vị. Này Hiên giả, Tăng hội này của Thê

9 Subhagavana, một khu rừng tại Ukkatthā.

Tôn gồm toàn những vị đã diệt trừ lậu hoặc. Này Hiền gi,Thế Tôn có vị thị giả Tỷ-kheo tên là Ānanda, vị này là thị giả đệ nhất. Này Hiền giả, phụ vương của Thế Tôn tên là Suddhodana, mẫu hậu là Māyā, kinh đô là Kapilavatthu. Này Hiền giả, The Tôn xuất the tục như the này, xuất gia như the này, tinh tan như thế này, giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Này Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này." 92. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā (Vô Phiền) đến chư thiên Atappā (Vô Nhiệt)... Này các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā và chư thiên Atappā đến chư thiên Sudassā (Thiện Kiến). Này các Tỷ-kheo5 rồi Ta cùng với chư thiên Avihā, chư thiên Atappā và chư thiên Sudassā đến chư thiên Sudassī (Thiện Hiện). Này các Tỷ-kheo, rồi Ta cùng với chư thiên Avihā, chư thiên Atappā, chư thiên Sudassā và chư thiên Sudassī đen chư thiên Akanitthā (Sắc Cứu Cánh). Này các Tỷ-kheo, lại trong đại chúng chư thiên ấy, hàng ngàn chư thiên đến chỗ Ta ở, đảnh lễ Ta và đứng một bên. Này các Tỷ-kheo, sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau:6'Này Hiền giả, nay đã được chín mươi mốt kiếp, từ khi Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, ra đời. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, sanh thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ. Này Hiền giả, Thế Ton Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác thuộc danh tánh Kondañña. Này Hiền giả, trong thời ấy, Thế Ton Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, giác ngộ dưới gốc cây Pātalī. Này Hiền giả, hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử của Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Khanậa và Tissa. Này Hiền giả, trong thời The Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, có ba Tăng hội: Một Tăng hội sáu trăm tám mươi vạn Tỷ-kheo5 một Tăng hội mười vạn Tỷ-kheo, một Tănệ hội tám vạn Tỷ-kheo. Này Hiền giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh E)ặng Giác, có vi thị giả Tỷ-kheo tên Asoka, vị này là vị thị giả đệ nhất. Này Hiền giả, phụ vương Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tên là Bandhumā, mẫu hậu tên là Bandhumatī; kinh thành của Vua Bandhumā tên là Bandhumatī. Này Hiên giả, Thế Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, xuất thế tục như thế này, xuất gia như thê này. tinh tân như thê này, giác ngộ như thê này, chuyên pháp luân như thế này. Này Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với The Tôn Vipassī, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ nay.99 93. Này các Tỷ-kheo, lại trong đại chúng chư thiên ây, hàng ngàn chư thiên đến chỗ Ta ở9 đảnh lễ Ta và đứng một bên.

Này các Tỷ-kheo? sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau: “Này Hiền giả, nay đã được ba mươi mốt kiếp từ khi Thế Tôn Sikhī... Này Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Sikhī.. Này Hiền giả, cũng trong ba mươi mốt kiếp ấy, Thế Tôn Vessabhū... Này Hiền giả, chúng con là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Vessabhū... Này Hiền giả, cũng trong Hiền kiếp này, Thế Tôn Kakusandha, Konāgamana, Kassapa... Này Hiên giả, chúng con là những người

đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn Kakusandha, Konāgamana, Kassapa, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ này. Này các Tỷ-kheo, lại trong đại chúng chư thiên ấy, hàng trăm chư thiên đến chỗ Ta ở? đảnh lễ Ta và đứng một bên. Này các Tỷ-kheo, sau khi đứng một bên, chư thiên ấy đã nói với Ta như sau: uNày Hiền giả, trong Hiền kiếp này, đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, nay ra đời. Này Hiền giả; Thế Tôn, thuộc chủng tánh Sát-đế-lỵ? thuộc gia tộc Sát-đe-lỵ. Này Hiến giả, Thế Tôn thuộc danh tánh Gotama. Này Hiền giả, Thế Tôn tuổi thọ không bao nhiêu, ít ỏi5 tuổi thọ loài người khoảng một trăm năm hay hơn một chút. Này Hiền giả, Thế Tôn^iác ngộ dưới gốc cây Assattha. Này Hiền giả, Thế Tôn có hai vị Hiền sĩ đệ nhất đệ tử tên là Sāriputta và Moggallâna. Này Hiền giả, The Tôn có một Tăng hội một ngàn hai trăm năm mươi vị. Này Hiền giả, Tăng hội này của Thế Tôn gồm toàn những vi đã diệt trừ lậu hoặc. Này Hiền giả, Thế Tôn có vị thi giả Tỷ-kheo tên là Ānanda, vị này là thị giả đệ nhất. Này Hiền giả5 phụ vương của Thế Tôn tên là Suddhodana, mẫu hậu là Māyā, kinh đô là Kapilavatthu. Này Hiên gi,Thê Tôn xuất thê tục như thê này, xuất gia như the này, tinh tấn như thế này, giác ngộ như thế này, chuyển pháp luân như thế này. Này Hiền giả, chúng tôi là những người đã tu Phạm hạnh với Thế Tôn, đã diệt trừ dục vọng và đã sanh ra tại chỗ ny.” 94. Này các Tỷ-kheo9 như vậy Như Lai khéo chứng đạt pháp giới này, và nhờ chứng đạt pháp giới này, Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn trừ các chướng ngại, đã đoạn trừ các chướng đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ. Như Lai cũng nhớ đến chủng tánh các vị này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến tộc tánh, cũng nhớ đến tuổi thọ5 cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến các Tăng hội như sau: “Các bậc Thế Tôn này sanh tánh là như vậy, danh tánh là như vậy, tộc tánh là như vậy, Giới hạnh là như vậy, Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vậy.,, Và chư thiên cũng mách bảo Như Lai, và nhờ sự mách bảo này Như Lai nhớ chư Phật quá khứ, những vị này đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các chướng đạo, đã chấm dứt sự luân hồi, đã thoát ly mọi đau khổ; Như Lai cũng nhớ đến dòng dõi các vi này, cũng nhớ đến danh tánh, cũng nhớ đến dòng họ, cũng nhớ đến tuổi thọ, cũng nhớ đến hai vị đệ tử, cũng nhớ đến Tăng hội như sau: "Các bậc Thế Tôn ấy, dòng dõi là như vậy, danh tánh là như vậy? dòng họ là như vậy, Giới hạnh là như vậy5 Pháp hạnh là như vậy, Tuệ hạnh là như vậy, Trú hạnh là như vậy, Giải thoát là như vay." Thế Tôn thuyết pháp như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của The Ton.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.